

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25/5/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Võ Thanh Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hồng**; Cán bộ hưu trí;

Ông **Nguyễn Đình Hùng**; Cán bộ hưu trí;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Linh** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang; Địa chỉ: Thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn Nhân - Gia Đình sơ thẩm thụ lý số 275/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Đồng Thị K; sinh năm 1981; Trú tại: tổ 05, thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng; (có mặt)

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Kim S; sinh năm 1968; Trú tại: tổ 05, thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại bản tự khai, các biên bản hoà giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Đồng Thị K trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị K và ông Nguyễn Kim S tự nguyện kết hôn vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của hai vợ chồng ông bà là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình tình quan điểm sống không hợp. Ông Nguyễn

Kim S thường xuyên k có đánh đập bà K. Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã được gia đình bà hòa giải nhưng không thành. Mục đích hôn nhân của hai vợ chồng bà không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Cho nên, bà Đồng Thị K đề nghị Tòa án cho bà ly hôn đối với ông Nguyễn Kim S.

*Về con chung: Bà Đồng Thị K xác định vợ chồng bà có 03 con chung là

1. Nguyễn Đồng Kim Lâm; sinh ngày 03/10/2000;
2. Nguyễn Thị Đồng Lựu; sinh ngày 18/8/2006;
3. Nguyễn Đồng Kim Liên; sinh ngày 06/5/2011;

Ly hôn, bà K xin được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Đồng Lựu và cháu Nguyễn Đồng Kim Liên. Bởi vì hai cháu là con gái và rất cần mẹ chăm sóc mới phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của hai cháu.

Đối với cháu Nguyễn Đồng Kim Lâm là con trai cả thì bà K đề nghị giao cho ông Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng. Bởi vì, cháu Lâm đã gần đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi) nên cần sự chăm sóc của cha là ông Nguyễn Kim S là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu.

Về cấp dưỡng thì bà K yêu cầu ông Nguyễn Kim S cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Đồng Lựu và cháu Nguyễn Đồng Kim Liên mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng(mỗi cháu 1.500.000 đồng);

Về tài sản chung : Bà Đồng Thị K xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đồng Thị K xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Kim S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chứng tỏ ông Nguyễn Kim S không tha thiết bảo vệ hạnh phúc của mình. Nhưng trong quá trình tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án thì ông Nguyễn Kim S thừa nhận những trình bày của bà K về thời gian và điều kiện kết hôn của hai vợ chồng ông bà là đúng sự thật. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông bà thì ông cho rằng là do ông nghi ngờ bà K có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác cho nên vợ chồng ông mới xảy ra mâu thuẫn và ông có đánh đập bà. Tuy nhiên, ông vẫn còn yêu thương bà và ông là người công giáo nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: HĐXX đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tài sản chung khi ly hôn của bà Đồng Thị K thì Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà K; xử cho bà Đồng Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Kim S;

Về con chung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận giao 02 con chung là cháu cháu Lựu và cháu Liên cho bà K nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Đồng Kim Lâm cho ông Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông S cấp dưỡng cho bà K nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu(cháu Lựu và cháu Liên).

Về án phí HNGĐ bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Do chấp nhận về yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Kim S phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu xin ly hôn của bà Đồng Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang được quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Kim S đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Kim S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đồng Thị K và ông Nguyễn Kim S tự nguyện kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mâu thuẫn của vợ chồng ông bà là do tính tình và quan điểm sống không hợp. Ông Nguyễn Kim S cũng thừa nhận hai vợ chồng ông bà có mâu thuẫn và đã tự nguyện sống ly thân. Qua các biên bản xác minh tình trạng hôn nhân trên thực tế nơi hai vợ chồng ông bà sinh sống cũng xác định tình trạng trầm trọng của đời sống hôn nhân của vợ chồng ông S và bà K.

Từ những chứng cứ trên HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà K là đủ cơ sở để chứng minh đời sống vợ chồng bà đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn hạnh phúc. HĐXX xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K được ly hôn với ông Nguyễn Kim S là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Đồng Thị K và ông Nguyễn Kim S có 03 con chung;

1. Nguyễn Đồng Kim Lâm; sinh ngày 03/10/2000;
2. Nguyễn Thị Đồng Lựu; sinh ngày 18/8/2006;
3. Nguyễn Đồng Kim Liên; sinh ngày 06/5/2011.

Ly hôn, bà K xin được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Đồng Lựu và cháu Nguyễn Đồng Kim Liên và yêu cầu ông Nguyễn Kim S cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bởi hai con của bà là con gái đang đến tuổi dậy thì rất cần sự chăm sóc của mẹ. HĐXX xét thấy cần chấp nhận đề nghị của đại diện viện Kiểm Sát giao hai cháu Nguyễn Thị Đồng Lựu và cháu Nguyễn Đồng Kim Liên cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng mới đảm sự phát triển và đảm bảo lợi ích của con chung.

Đối với cháu Nguyễn Đồng Kim Lâm là con trai cả HĐXX xét thấy cần giao cho ông Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu Lâm đã gần đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi) nên cần sự chăm sóc của ông S là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu Lâm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX căn cứ điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận giao con chung là cháu Nguyễn Đồng Kim Liên và Nguyễn Đồng Thị Lựu cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Đồng Kim Lâm cho ông Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Đồng Thị K và ông Nguyễn Kim S xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đồng Thị K và ông Nguyễn Kim S xác định vợ chồng không có nợ. Cho nên, HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: - Án phí HNGĐ là 300.000đ bà Đồng Thị K phải chịu.

Do chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của bà K cho nên ông S phải chịu án phí dân sự là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân;

Xử: Bà Đồng Thị K được ly hôn đối với ông Nguyễn Kim S.

2. Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con chung là Nguyễn Thị Đồng Lựu; sinh ngày 18/8/2006 và Nguyễn Đồng Kim Liên; sinh ngày 06/5/2011 cho bà Đồng Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi từng cháu đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi)

Giao cháu Nguyễn Đồng Kim Lâm; sinh ngày 03/10/2000 cho ông Nguyễn Kim S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi)

3. Về cấp dưỡng:

Xử: Buộc ông Nguyễn Kim S phải cấp dưỡng cho bà Đồng Thị K nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/01 tháng/ 02 con chung(mỗi cháu 1.500.000 đồng).

Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi từng cháu đủ tuổi thành niên(đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con chung vẫn có đầy đủ mọi nguyên và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án về yêu cầu cấp dưỡng thì hàng tháng ông Nguyễn Kim S còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Đồng Thị K phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006158 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; bà Đồng Thị K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Kim S phải chịu là 150.000 đồng

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trở lời hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hòa Vang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Võ Thanh Hùng